***Sự khác nhau về thái độ của chính phủ Pháp và lực lượng viễn chinh Pháp trong tiến trình xâm lược Việt Nam***

Từ năm 1858, Pháp đã tiến hành xâm lược nước ta. Pháp đã không đề ra được một chính sách chủ trương cụ thể nào cho các tướng lãnh Pháp chỉ huy quân viễn chinh. Tháng 7/1857, Napoléon III quyết định vũ trang can thiệp Việt Nam với lý do “bảo vệ quốc thể, bảo vệ đạo, khai hóa văn minh”. Chính phủ Pháp ra lệnh cho người cầm quân viễn chinh – khi đó là Rigault de Genouilly – tấn công và chiếm Đà Nẵng. Vì cho rằng nơi đây là nơi quan trọng, chiếm được nơi đây thì sẽ đưa cả triều đình Huế đến với ý chí thỏa hiệp. Nhưng kế hoạch chiếm như thế nào, cũng như xử lý bang giao giữa hai nước như thế nào thì đó là việc của đô đốc đó, chính phủ không đưa ra cụ thể.

Nói một cách khác, chính phủ Pháp chỉ đề ra mục tiêu chứ không đề ra cách thức thực hiện mục tiêu đó. Việc thực hiện mục tiêu đó như thế nào thì là do chính người cầm quyền quân viễn chinh thi thành. Tuy nhiên, nó cũng đã dẫn đến tình trạng “bộ tư lệnh quân đội viễn chinh Pháp đã có những hành động do dự trù trừ”. Nhưng cũng xuất hiện không ít tình huống chính quân viễn chinh đưa chính phủ vào “tình huống đã rồi”. Tình trạng này xuất hiện sau khi hiệp ước Nhâm Tuất được kí kết giữa chính phủ Pháp và triều đình Huế. Điều đó cho thấy thái độ giữa chính phủ và lực lượng viễn chi trong tiến trình xâm lược Việt Nam đối nghịch nhau.

1) Trong khi đang sa lầy ở Gia Định thì xảy ra rắc rối với Trung Quốc, Pháp cần lực lượng để cùng Anh liên quân viễn chinh đánh Trung Quốc. Khi đó Pháp đã rút hết quân ở Đà Nẵng về, đồng thời rút quân ở Gia Định chừa lại một đội quân nhỏ để cố thủ trước sự tấn công của quân Việt Nam dưới sự chỉ huy của Nguyễn Tri Phương. “Chính phủ Pháp khi đó muốn rút quân ra khỏi Việt Nam, nhưng Rigault de Genouilly cố gắng biện hộ cho sự duy trì sự hiện diện của quân Pháp tại Saigon”. Do đó, quân Pháp đã trở lại với lực lượng nhằm cũng cố sự chiếm cứ của Pháp ở Việt Nam. Sự kiên trì của lực lượng viễn chinh đã thúc giục chính phủ Pháp đồng ý để quân Pháp ở lại Việt Nam. Chính sự kiên trì ban đầu của lực lượng viễn chinh đã tạo ra sự thắng lợi liên tiếp sau này.

Sau khi, lực lượng viễn chinh Pháp do Rigault de Genouilly chỉ huy đã chiếm được ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ và các đảo Côn Lôn, cùng với những điều khoản có lợi cho Pháp trong hiệp ước Nhâm Tuất thì “Chính phủ Pháp lại rất thỏa mãn, vì hòa ước đã khiến cho Pháp những kết quả tốt đẹp quá sự dự đoán của chính phủ”.

2) Sau khi chiếm ba tỉnh miền đông Nam kỳ, lực lượng viễn chinh Pháp muốn chiếm nốt ba tỉnh tây Nam kỳ, biến Nam kỳ thành thuộc địa của Pháp. Nhưng khi đó chính phủ Pháp không muốn tiến hành một cuộc chiến võ trang, vì “tình hình Âu châu trở nên rắc rối, không cho phép nước Pháp nghĩ đến chuyện bắt đầu một cuộc chiến tranh thuộc địa. Kinh nghiệm khiến chính phủ Pháp thấy là, muốn đạt được hòa ước 1862, đã phải mất những 4 năm chiến tranh; trong lúc chính phủ Pháp đang gặp khó khăn ở Âu châu, dư luận ở chắc chắn sẽ không tán hành một cuộc chiến tranh mới ở Nam kỳ”.

Do đó, lực lượng viễn chinh Pháp dưới sự chỉ huy của La Grandière đã tìm mọi cách để chiếm bằng được ba tỉnh tây Nam kỳ. Sau nhiều lần thương thuyết với triều đình Huế không được kết quả như mong muốn, quân viễn chinh Pháp tiến hành chiến tranh võ trang. “Chỉ trong vòng 4 ngày, quân Pháp đã chiếm lấy 3 tỉnh miền Tây mà không mất một binh sĩ hay tốn một viên đạn”.

3) Sau khi chiếm toàn toàn Nam kỳ, lực lượng viễn chinh Pháp muốn tiến ra Bắc kỳ với âm mưu làm tăng sự ảnh hưởng của mình, đe dọa triều đình Huế, tạo nên sự thông thương tự do và làm cho sự phát triển ở Gia Định hơn. Nhưng chính phủ Pháp “phản đối mọi cuộc viễn chinh mới lúc bấy giờ vì phải đương đầu với nhiều khó khăn nội bộ… Pháp không có quân đội và cũng không có những phương diện tài chính để tài trợ cho sự can thiệp vào Bắc kỳ”.

Lực lượng viễn chinh khi ấy dưới sự chỉ huy của Dupré đã có thái độ kiên quyết chiếm bằng được Bắc kỳ, ông không “nản lòng” trước sự cấm đoán của chính phủ Pháp. Ông đã điên thư về Paris sẽ chiếm thành công Bắc kỳ, không cần sự “viện trợ” nào và khẳng định “thành công chắc chắn”. Vầ cuối cùng, lực lượng viễn chinh đã chiếm được Bắc kỳ đi từ vụ giải quyết tranh chấp giữa Dupuis với triều đình Huế đến việc tướng Pháp nổ súng xâm lược toàn cõi Bắc kỳ. Một hiệp ước mới được ký kết, khẳng định toàn bộ Nam kỳ thuộc Pháp. Giải quyết được một phần mục tiêu lần này của lực lượng viễn chinh Pháp.

4) Dư luận Pháp từ sau năm 1874, đã có những thay đổi làm cho chính phủ Pháp phải xem xét và thực thi quyền bảo hộ trên đất Bắc kỳ. Do đó, chính phủ Pháp “nhân danh hiệp ước được kí kết năm 1874 mà đặt sự bảo hộ trên xứ Bắc kỳ để tái thiết trật tự tại đây” và đến năm 1882, chính phủ Pháp đã cho phép quân viễn chinh mang quân ra Bắc kỳ can thiệp vào một số vấn đề bảo vệ thương nhân trước sự tống tiền của giặc khách.  Cho đến lúc này, thái độ của chính phủ Pháp và lực lượng viễn chinh Pháp tương đồng với nhau. Vì nước Pháp cơ bản đã ổn định tình hình nhiều hơn những năm trước đó.

Tóm lại, thái độ của chính phủ Pháp và lực lượng viễn chinh Pháp tuy có sự khác nhau rõ rệt trong tiến trình xâm lược thì đến năm 1883 – 1884 thì chúng đã xuất hiện những nét tương đồng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Đào Duy Anh** Lịch sử Việt Nam (từ nguồn gốc đến thế kỉ XI. – Hà Nội : NXB. Khoa học xã hội, 2013.
2. **Hà Minh Hồng** Lịch sử Việt Nam cận hiện đại (1858 – 1975). – Hồ Chí MIinh : Đại học quốc gia, 2005.
3. **Nguyễn Thế Anh** Việt Nam thời Pháp đô hộ. – Hồ Chí Minh : NXB. Văn học, 2008.